

Số: /BC-SVHTTDL

An Giang, ngày tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả Kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể dân tộc Khmer
huyện Tri Tôn, Tịnh Biên năm 2019

Căn cứ Kế hoạch 369/KH-SVHTTDL ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Kế hoạch Kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể dân tộc thiểu số huyện Tịnh Biên, Tri Tôn.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo kết quả công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể năm 2019 như sau:

1. Công tác chỉ đạo, kiểm tra tổ chức thực hiện Đề án:

Thực hiện Quyết định số 2493/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án Kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hóa truyền thống Điển hình của các dân tộc thiểu số Việt Nam, giai đoạn 2017 – 2020.

Căn cứ Kế hoạch số 759/KH-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh, về việc thực hiện đề án Kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn 2017 – 2020.

2. Công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể dân tộc Khmer:

- + Tiếng nói chữ viết: bao gồm chữ Khmer, chữ Phạn Ấn (Sancrit), chữ Hoa.
- + Ngữ văn dân gian: bao gồm các câu chuyện truyền miệng, dân ca Khmer, hát ru, ca dao tục ngữ, thơ.
- + Nghệ thuật trình diễn dân gian: Bao gồm nghệ thuật múa Dì kê, nhạc ngũ âm, đàn Chà Pây, các điệu múa Rom Vông, múa Salavan, trống Sadăm,...
- + Tập quán xã hội: bao gồm tục đi tu, tục đứng bóng mát, tập tục tang ma, cưới hỏi.
- + Lễ hội truyền thống: bao gồm Lễ Sen Dolta, Lễ Cúng trăng (Ok Om Bok), Tết Chon Chnam Thmay, Lễ Dâng y, lễ làm phước...
- + Nghề thủ công truyền thống: bao gồm nghề dệt, làm đường thốt nốt, nấu rượu, nghề mộc, làm cốm dẹp, làm gốm cà ràng, làm nhang, đan chiếu, hốt thuốc,...
- + Tri thức dân gian: bao gồm cách trị bệnh gia truyền như trị chó cắn, rắn cắn, hốt thuốc; Khắc kinh trên Lá buông; ẩm thực như làm bánh bò, bánh tét, bánh Cà tum, bánh canh, đu đủ dâm...

Hầu hết các di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào Khmer trên địa bàn Tri Tôn, Tịnh Biên còn lưu giữ bảo tồn những giá trị truyền thống cốt lõi như Hội đua bò Bảy Núi, tri thức khắc chữ trên Kinh Lá Buông, nghệ thuật trình diễn Dì Kê, Lễ hội Sen Dolta, Tục đi tu, Đúc cốm dẹp...

3. Công tác bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể dân tộc Khmer:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang đã tiến hành mở lớp tập huấn Nâng cao năng lực và hướng dẫn kỹ năng nhận diện, thực hành kiểm kê di sản văn hóa dân tộc Khmer huyện Tri Tôn, Tịnh Biên, Châu Phú năm với hơn 250 cán bộ tham gia.

Ngoài ra, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang tổ chức các lớp truyền dạy Nghệ thuật khắc chữ Khmer trên kinh Lá Buông, nghệ thuật trình diễn đàn Ch'Pây, nhạc ngũ âm cho đồng bào Khmer nhằm bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tính đến nay, có 02 di sản văn hóa Phi vật thể của dân tộc Khmer An Giang đã được đưa vào danh mục di sản Phi vật thể Quốc gia là Hội đua bò Bảy Núi và Nghệ thuật khắc chữ Khmer cổ trên Kinh Lá Buông. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang đã xây dựng Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị cho 02 di sản này trình UBND tỉnh phê duyệt. Trong năm 2020, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang sẽ lập hồ sơ khoa học cho di sản văn hóa phi vật thể “Nghệ thuật Dì Kê của người Khmer An Giang” trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị công nhận, đưa vào Danh mục di sản phi vật thể Quốc gia.

Bên cạnh đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang cũng tổ chức lập hồ sơ xét duyệt phong tặng Danh hiệu Nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân cho các nghệ nhân người dân tộc Khmer nhằm tôn vinh những cống hiến của các nghệ nhân trong việc bảo tồn nghệ thuật truyền thống dân tộc. Qua hai đợt tặng danh hiệu, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã công nhận danh hiệu nghệ nhân nhân dân cho Nghệ nhân Châu Ty (nghệ nhân gìn giữ kỹ năng khắc chữ trên Kinh Lá Buông) và 03 nghệ nhân ưu tú gồm: Nghệ nhân Châu Nưng (biểu diễn Đàn Chà Pay), Nghệ nhân Neang Oks và Châu Men Sa Rây (biểu diễn nghệ thuật Dì Kê).

4. Đánh giá về thuận lợi, khó khăn trong quá trình Kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể dân tộc Khmer:

4.1. Thuận lợi:

Do đặc thù tỉnh An Giang giáp biên giới Campuchia, nơi sinh sống phổ biến của cộng đồng dân tộc Khmer, Chăm, Hoa... nên tỉnh An Giang luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc của các cơ quan Trung Ương, chính quyền địa phương trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, nhất là công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các tộc người thiểu số trên địa bàn tỉnh trong nhiều năm qua.

Công tác đi kiểm kê khảo sát, thu thập thông tin về các loại hình di sản văn hóa phi vật thể đồng bào Khmer nhận được sự hỗ trợ của các cấp chính quyền hỗ trợ tích cực. Ngoài ra, do cộng đồng Khmer sống tập trung trong phum sóc, tính cộng đồng và bảo lưu một số loại hình văn hóa truyền thống còn khá đậm nét, các loại hình di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là lễ hội truyền thống dân tộc còn duy trì nên tài liệu kiểm kê khá phong phú, đa dạng.

4.2. Khó khăn:

- Đối với các vùng có người đồng bào dân tộc thiểu số, khi tiến hành công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể thì rào cản ngôn ngữ là vấn đề lớn gặp phải khi trao đổi, ghi nhận thông tin. Đa phần những người nắm giữ di sản phi vật thể là người Khmer lớn tuổi. Tuy nhiên những người này thường không sử dụng tiếng Việt thông thạo do họ sống trong phum sóc, ít sử dụng tiếng Việt tại cộng đồng. Người phiên dịch tiếng Khmer đôi khi không diễn giải hết được các ý của chủ thể di sản cung cấp. Ngoài ra, với những

loại hình dân ca Khmer, rất khó để cán bộ kiểm kê ghi phiên âm Latinh đúng những câu từ mà nghệ nhân cung cấp.

- Di sản văn hóa phi vật thể thường mang tính chất truyền miệng, truyền nghề, không được ghi chép nên việc thu thập tư liệu tham khảo về di sản văn hóa phi vật thể gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt loại hình ngữ văn dân gian không còn nhiều người nắm giữ. Một số nghệ nhân cao tuổi, am hiểu truyền thống văn hóa dân tộc tuổi cao, sức khỏe yếu hoặc nhiều người đã mất mang theo một khối lượng lớn phong tục tập quán, tín ngưỡng, tri thức, nghệ thuật diễn xướng... khó khăn cho việc khai thác, sưu tầm, nghiên cứu.

- Đặc biệt, với xu thế đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ; cùng với sự giao lưu, hội nhập toàn diện đã tác động một cách sâu rộng đến đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào nhân dân các dân tộc, nhiều loại hình di sản văn hóa phi vật thể như trang phục, tiếng nói chữ viết, nghệ thuật trình diễn truyền thống của đồng bào các dân tộc không còn được thanh niên bảo lưu hoặc do nhu cầu mưu sinh nên họ không còn muốn tham gia thực hành, nhiều loại hình di sản đang có nguy cơ mai một (nghệ thuật Dì Kê);

- Trong quá trình triển khai công tác kiểm kê, do một số lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer không nằm trong thời gian kiểm kê nên còn thiếu nguồn tư liệu hình ảnh. Do đó, cần phải bổ sung kiểm kê theo thời gian diễn ra các lễ hội.

- Lực lượng cán bộ chuyên môn còn thiếu, chưa được đào tạo chuyên sâu, chưa có kinh nghiệm trong công tác kiểm kê di sản văn hóa Phi vật thể nên việc triển khai thực hiện còn chậm, chưa chủ động.

Trên đây là báo cáo Kết quả Kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể dân tộc Khmer năm 2019./.

Nơi nhận:

- Cục Di sản văn hóa;
- Lưu: VT,QLVH (Đ).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Bá Trạng